TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 323/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thủ Đức, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2296/2023/HNST ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

-Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Tuyền N, sinh năm 1995
Địa chỉ: 59 đường A, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh

-Người yêu cầu: Ông Phạm Trọng N1, sinh năm 1989
Địa chỉ: 1 K, phường L, Thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Tuyền N và ông Phạm Trọng N1 chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 1/2014 ngày 03/12/2014)

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023, bà Nguyễn Thị Tuyền N và ông Phạm Trọng N1 nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống, mặc dù ông N1 và bà N đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên ông N1 và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Trọng N2, sinh ngày 08/7/2015; Phạm Quỳnh A, sinh ngày 18/5/2020; Ông N1 và bà N thỏa thuận

giao trẻ N2, trẻ Anh cho ông Phạm Trọng N1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Tuyền N không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà N và ông N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Bà N và ông N1 xác định không có.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyền N và ông Phạm Trọng N1 thuận tình ly hôn.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 1/2014 ngày 03/12/2014 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận T, nay là thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Tuyền N và ông Phạm Trọng N1 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Trọng N2, sinh ngày 08/7/2015; Phạm Quỳnh A, sinh ngày 18/5/2020; Ông N2 và bà N thỏa thuận giao trẻ N2, trẻ Anh cho ông Phạm Trọng N1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, bà Nguyễn Thị Tuyền N không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N và ông N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Bà N và ông N1 tự xác định không có.

2. Về lệ phí việc dân sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Tuyền N và ông Phạm Trọng N1 phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005035 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tuyền N và ông Phạm Trọng N1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức;
-Chi cục THADS TP Thủ Đức
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Minh Tú

-